

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2024/HS-ST
Ngày: 16 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Đạt Phương.

Ông Huỳnh Phước .

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/. Trần Phước T, sinh ngày 16/3/2004 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: số E đường T, Khóm B, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc T1 và bà Hà Thanh T2 (đã chết); vợ, con: không có; tiền án: không; tiền sự: 01 lần, vào ngày 20/4/2024 bị Công an P1, thành phố S xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng (về nhân thân: vào ngày 28/10/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 12/02/2021 đã xóa án tích; vào ngày 14/02/2020 và ngày 24/02/2020 bị Công an P2, thành phố S xử phạt hành chính, phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2024 cho đến nay (có mặt).

2/. Phạm Thành K, sinh ngày 06/02/1992 tại Vĩnh Long. Nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: số A đường L, Khóm A, Phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông:

Phạm Tấn T3 và bà Nguyễn Thị Cẩm L; có vợ và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/01/2024 cho đến nay (có mặt).

3/. Thạch Huy, sinh ngày 05/5/1995 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: số E đường T, Khóm B, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch T4 và bà Thạch Thị D; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/01/2024 cho đến nay (có mặt).

- Các bị hại:

Bà Nguyễn Thị Mỹ T5, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Số E, đường T, Khóm B, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Ông Trần Văn B, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số E, đường T, Khóm B, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Ông Lê Minh T6, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Số E, đường L, khóm A, phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Ông Trần Hoàng P, sinh năm 2004. Nơi cư trú: Số E, đường T, Khóm B, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Ông Võ Hoàng T7, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Số B, đường 30 tháng 4, khóm A, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Phước T, Thạch Thanh Q, Châu Văn T8 là bạn bè quen biết nhau, do không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 16 tháng 7 năm 2023 đến ngày 15 tháng 9 năm 2023, T cùng với Q và T8 đã thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản của người khác, trên địa bàn thành phố S, sau đó Phạm Thành K và Thạch H tiêu thụ tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng hơn 06 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 7 năm 2023 ông Trần Văn B và cùng với vợ là Nguyễn Thị Mỹ T5 khóa cửa nhà số E, đường T, khóm B, phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để đi làm.

Đến khoảng hơn 13 giờ 00 phút, cùng ngày, T một mình đi bộ từ trong hẻm E, đường T, khóm B, phường E, thành phố S đi ra ngoài đường T. Khi đi ngang nhà ông B, thì T thấy nhà khóa cửa ngoài, nên đã nảy sinh đột nhập vào bên trong tìm tài sản để lấy trộm. Sau đó T đi bộ về nhà, lấy một cây vít, sau đó quay lại nhà ông B, trên đường đi ngang chỗ chơi bi sắt trong hẻm E, đường T, khóm B, phường E, thành phố S thì T gặp Q, nên đã rủ Q đi đến nhà ông B lấy trộm tài sản thì Q đồng ý. Sau đó cả 02 đi bộ đến nhà của ông B, khi đến trước cửa nhà ông B, T leo lên hàng rào vào bên trong sân và dùng cây vít này gãy khoen ổ khóa cửa hàng rào, mở cửa cho Q đi vào. Cả hai đi dọc theo bên hông nhà đến cửa sổ dạng cửa lùa, T dùng tay kéo ra thì cửa không có khóa, T mới dùng tay bẻ khung cửa,

thì có thanh gãy và có thanh không gãy nên T bẻ cong những thanh không gãy tạo ra một lỗ trống, rồi cả hai chui vào bên trong nhà. Khi vào trong nhà, T và Q đi vào phòng khách, phát hiện có tivi, màn hình phẳng, hiệu TCL, 40 in, màu đen xuống, nên đã tháo dây điện tivi, sau đó Q khiêng ra cửa nhà sau thì làm rơi tivi xuống nền gạch và bị bể màn hình, khi đó phát hiện cửa nhà sau có gắn sẵn chìa khóa trong ổ khóa. Tiền và Q đi vào phòng ngủ của vợ chồng ông B, lục các tủ tìm tài sản để lấy trộm, T và Q thì lấy được 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,5 chỉ và 01 (một) tấm lắc vàng 18K, trọng lượng 3,5 chỉ. Sau đó T và Q tiếp tục đi qua phòng ngủ kê bên, lấy 01 (một) máy hàn điện tử, nhãn hiệu JASIC AREC 200A, màu cam; 01 (một) máy cắt sắt cầm tay sử dụng bằng pin, nhãn hiệu MAKITA, màu xanh; 01 (một) máy khoan bê tông cầm tay sử dụng bằng điện, nhãn hiệu BOSSH, màu xanh đen; 01 (một) máy khoan sắt, tường, bắn ốc vít cầm tay sử dụng bằng pin, nhãn hiệu TOTAL, màu xanh; 02 (hai) máy cắt sắt cầm tay sử dụng bằng điện, nhãn hiệu MAKITA 125, màu xanh; 01 (một) máy cắt sắt cầm tay sử dụng bằng điện, nhãn hiệu MAKITA 100, màu xanh; 01 (một) máy đo, không rõ nhãn hiệu để vào hai giỏ xách bị có sẵn trong phòng, rồi T và Q mỗi người cầm một giỏ xách đi ra ngoài bằng đường cửa nhà sau, sau đó đi vòng qua bên hông nhà ra khỏi các tài sản vừa trộm cắp cất giấu dưới chân cầu trong hẻm E, cổng rào rồi đường T, khóm B, phường E, thành phố S. Sau đó, T và Q tiếp tục quay lại nhà ông B, T đi vào trong phòng kéo ra ngoài 01 (một) máy bơm hơi nhãn hiệu DEKTON 2HP, màu xanh ra ngoài cửa rào, sau đó cùng nhau đem lại chân cầu cất giấu. Sau khi cất giấu xong, T rủ Q tiếp tục quay lại nhà ông B tiếp tục lấy trộm tài sản nhưng Q không đồng ý đi, nên T một mình quay lại nhà của ông B, đột nhập vào bên trong lấy một cái thùng loa hát karaoke, sau đó T đem lại cất giấu ở bụi cây gần khu vực gần chân cầu trong hẻm E, đường T, khóm B, phường E, thành phố S.

Sau khi lấy trộm được tài sản và cất giấu xong, T và Q đi xem người khác chơi bi sắt, lúc này Q lấy một sợi dây chuyền vàng và 01 tấm lắc vàng vừa lấy trộm nhà của ông B ra và đưa H cất giữ dùm, thì H đồng ý. Một lúc sau, T kêu ông Ú (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chạy xe ôm, điều khiển xe mô tô, dạng wave màu xanh, không rõ biển số, chở T đến chân cầu trong hẻm E, đường T, khóm B, phường E, thành phố S chỗ cất giấu đồ vừa lấy trộm nhà ông B, chở các tài sản lấy trộm đi ra bến đò chợ M, phường A, thành phố S để tìm người bán. Khi ra bến đò thì T gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (chưa rõ họ tên và địa chỉ) và bán các tài sản vừa lấy trộm được tổng cộng 2.500.000 đồng, sau đó thì T chia cho Q 1.250.000 đồng. Đối với thùng loa karaoke, chưa bán được, đến tối cùng ngày, T quay lại phát loa karaoke bị mất. Sau đó, H gặp Q và T tại chòi của người dân, làm gãy ở khu vực qua cầu, trong hẻm E, đường T, khóm B, phường E, thành phố S, H mới hỏi sợi dây chuyền và tấm lắc bằng vàng có phải lấy trộm nhà của ông B không thì Q và T trả lời là đúng. Lúc này, T và Q nhờ H bán sợi dây chuyền và tấm lắc bằng vàng dùm thì H đồng ý.

Sau đó, T và Q đến nhà của Phạm Thành K xin ở nhờ và kể cho T9 Không nghe việc lấy trộm tài sản ở nhà của ông B, thì được T9 Không đồng ý cho T và Q ở nhờ. Sau đó, Q kêu H đem tấm lắc vàng mà trước đó T và Q lấy trộm nhà của

ông B nhờ H giữ gìn, đến đưa cho T9 Không và nhờ T9 Không đem đến Tiệm V, số D, đường H, khóm B, phường A, thành phố S, bán được 7.000.000 đồng. Sau khi có tiền, T9 Không đến tiệm điện thoại di động C tại số A, đường H, khóm B, phường A, thành phố S, chuộc chiếc điện thoại mà T9 Không đã cầm trước đó với số tiền 700.000 đồng và mua hai cái điện thoại di động hiệu Oppo với giá 400.000 cho T và mua 01 điện thoại di động Samsung J7 giá 600.000 đồng cho Q, tổng cộng là 1.700.000 đồng, nhưng cửa hàng bớt 100.000 đồng, số tiền 5.300.000 đồng còn lại, T9 Không đem về đưa cho T và Q mỗi người 1.000.000 đồng, T9 Không giữ 3.300.000 sau đó trả nợ và mua K đưa cho H 500.000 đồng, đưa cho T và Q mỗi người 500.000 đồng, còn 260.000 đồng thì T9 Không giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 134/KL-HĐĐG ngày 09 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, kết luận:

+ 01 (một) máy hàn điện tử, nhãn hiệu JASIC AREC 200A, màu cam, tỷ lệ sử dụng còn lại 50%, trị giá 740.000 đồng.

+ 01 (một) máy cắt sắt cầm tay sử dụng bằng pin, nhãn hiệu MAKITA, màu xanh, tỷ lệ sử dụng còn lại 90%, trị giá 1.755.000 đồng.

+ 01 (một) máy khoan bê tông cầm tay sử dụng bằng điện, nhãn hiệu BOSSH, màu xanh đen, tỷ lệ sử dụng còn lại 40%, trị giá 481.800 đồng.

+ 01 (một) máy khoan sắt, tường, bắn ốc vít cầm tay sử dụng bằng pin, nhãn hiệu TOTAL, màu xanh, tỷ lệ sử dụng còn lại 40%, trị giá 704.000 đồng.

+ 02 (hai) máy cắt sắt cầm tay sử dụng bằng điện, nhãn hiệu MAKITA 125, màu xanh, tỷ lệ sử dụng còn lại 80%, trị giá 2.046.400 đồng.

+ 01 (một) máy cắt sắt cầm tay sử dụng bằng điện, nhãn hiệu MAKITA 100, màu xanh, tỷ lệ sử dụng còn lại 80%, trị giá 653.600 đồng. + 01 (một) máy bơm hơi nhãn hiệu DEKTON 2HP, màu xanh, tỷ lệ sử dụng còn lại 80%, trị giá 2.360.000 đồng.

+ 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,5 chỉ, trị giá 14.158.900 đồng.

+ 01 (một) tấm lắc vàng 18K, trọng lượng 3,5 chỉ, trị giá 14.158.900 đồng.

+ 01 (một) cái tủ vi nhãn hiệu TCL 40 in, màu đen, tỷ lệ sử dụng còn lại 20%, trị giá 1.098.000 đồng. Tổng tài sản có giá: 38.156.600 đồng.

Riêng đối với một máy đo và một cái thùng loa hát karaoke: Tại Công văn số 21/TC-KH, ngày 09 tháng 9 năm 2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, do tài sản không có hóa đơn chứng từ, không rõ nhãn hiệu, không thu hồi được, không có căn cứ khảo sát giá nên Hội đồng định giá không có đủ cơ sở để định giá tài sản nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Trần Văn B và Nguyễn Thị Mỹ T5 yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 38.156.600 đồng, đến nay các bị cáo chưa bồi thường.

Lần thứ hai: Vào khoảng hơn 18 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 7 năm 2023 ông Trần Hoàng P điều khiển xe mô tô, kiểu dáng xe Wave 110, màu đỏ, biển số 83P3- 654.62 về đậu dựng bên hông nhà số E đường T, khóm B, phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Cùng lúc này T và Q đi bộ ngang nhà ông P, phát hiện xe mô tô của P đang đậu, không có người trông coi nên T rủ Q lấy trộm nhưng Q không đồng ý, lúc này T nói với Q lấy xong thì qua nhà Không ở nên Q đồng ý và đi lên cầu gần đó đợi, T đi lại chỗ xe đang đậu, dùng tay bứt dây điện rồi đạp nổ máy xe chạy đến chở Q qua nhà của Thành K, nói cho T9 Không biết xe mới lấy trộm được và nhờ T9 Không tìm chỗ bán thì T9 Không đồng ý. Sau đó T9 Không điều khiển xe đi gặp Nguyễn Phúc K1 nhờ giới thiệu người mua xe, khi đó K1 mới giới thiệu cho ông T10 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua với giá 1.100.000 đồng, số tiền có được thì T và Q cho T9 Không 300.000 đồng, số tiền lại thì T và Q chia nhau tiêu xài.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 163/KL-HĐĐG ngày 0 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 01 xe mô tô, số loại 110, màu sơn: đỏ, biển số 83P3- 654.62, số máy LC152FMH01881599, số khung: YX11001881599, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 20%, có giá 3.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Trần Hoàng P yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 8.000.000 đồng, đến nay các bị cáo chưa bồi thường.

Lần thứ ba: Vào tối ngày 23 tháng 8 năm 2023, T rủ Q đến nhà cửa Tiệm bán tạp hóa tại nhà số E, đường L, khóm A, phường G, thành phố S, của ông Lê Minh T6, lấy trộm tài sản thì Q đồng ý. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 24 tháng 8 năm 2023, T và Q chuẩn bị 01 cây tua vít, rồi cùng nhau đi bộ đến nhà của ông T6. Khi đến nơi, thấy cửa khóa ngoài, biết là không có người bên trong nên T và Q cùng nhau dỡ cánh cửa lên cho qua bản lề, phát hiện bên trong còn một lớp cửa kéo, nên T kêu Q về nhà của T9 Không kiếm khúc sắt để nạy cửa, trong khi Q quay về nhà của T9 Không thì T dùng cây tua vít nạy được cửa kéo và sau đó vào bên trong nhà lấy 01 (một) cây thuốc lá điếu, hiệu 555 tím (10 gói); 01 (Một) cây thuốc lá điếu, hiệu 555 bạc (10 gói); 02 (hai) cây thuốc lá điếu, hiệu craven (12B gói); 160 card điện thoại, tổng mệnh giá 4.400.000 đồng, gồm các mạng vinaphone, V1, mobiFone, vietnammobile, có mệnh giá tiền 100.000 đồng, 50.000 đồng; 20.000 đồng; 10.000 đồng. Trong lúc T tìm tài sản để lấy thì phát hiện có 01 (một) camera hiệu EZVIZ gắn ở hành lang, T đi đến và tháo camera xuống, lúc này T phát hiện có ba lô để trên giường ở nhà sau, bên trong ba lô có 6.300.000 đồng, nên tiền lấy số tiền trên bỏ vào trong túi. Tiếp đó, T các tài sản vừa lấy được đưa ra ngoài cho Q, camera thì T vứt bỏ, sau đó đem tất cả tài sản vừa lấy trộm được đem về nhà của Thành K. Số Tiền 6.300.000 đồng Tiền lấy được trong ba lô, T lấy ra cho T9 Không 500.000 đồng, cho T9 Không 02 car điện, số tiền còn lại và các tài sản còn lại thì T và Q tiêu xài chung.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 176/KL-HĐĐG ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố, tỉnh Sóc Trăng, kết luận:

- + 01 (một) cây thuốc hút 555 bạc, trị giá 300.000 đồng.
- + 02 (hai) cây thuốc hút Craven, trị giá 480.000 đồng.
- + 01 (một) camera hiệu EZVIZ, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 60%, trị giá 810.000 đồng.
- + 160 card điện thoại, gồm các mạng vinaphone, V1, mobiFone, vietnammobile, trị giá 4.400.000 đồng.

Tổng tài sản trị giá: 6.590.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Lê Minh T6 yêu cầu các bị cáo bồi thường với tổng số tiền 6.590.000 đồng, đến nay các bị cáo chưa bồi thường.

Lần thứ tư: Vào khoảng hơn 12 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 9 năm 2023 ông Vũ Hoàng T11 đậu dựng chiếc xe mô tô, số loại Vario, màu đỏ, biển số 83P3-946.99 dưới lề đường trước tiệm S, đường L, khóm E, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, để vào làm. Khi đó, ông T11 có để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, trong học xe phía trước. Lúc này, T và T8 đi ngang, quan sát thấy chiếc điện thoại của ông T11 nên đã nảy sinh ý định lấy trộm. Tiền và T8 đi lại gần xe của ông T11, sau đó T dùng tay lấy chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8, màu đen của ông T11, rồi bỏ vào túi quần, sau đó cả hai rời khỏi hiện trường. Đến khoảng hơn 01 giờ 00 phút ngày 16 tháng 9 năm 2023, Công an mời Tiền và T8 làm việc, đồng thời thu giữ điện thoại mà T và T8 vừa trộm được của ông T11.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 164/KL-HĐĐG, ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, màn hình và phần lưng điện thoại bị bể, tỷ lệ sử dụng còn lại 60%, trị giá 2.394.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Võ Hoàng T7 đã nhận lại chiếc điện thoại bị mất trộm nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng, cơ quan điều tra tạm giữ: 01 (một) ti vi màn hình phẳng, hiệu TCL, 40 in, màu đen, màn hình bị bể; 01 (một) cục máy xe mô tô, số máy: VLFPDIP52FM+3 *5A308400*, trên lóc máy có chữ WAIT; 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel, màu xanh đen; 01 (một) một điện thoại Iphone 8, màu đen, màn hình và phần lưng điện thoại bị bể. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ và trao trả: 01 (một) ti vi màn hình phẳng, hiệu TCL, 40 in, màu đen, màn hình bị bể cho ông Trần Văn B. Trao trả 01 (một) một điện thoại Iphone 8, màu đen, màn hình và phần lưng điện thoại bị bể, cho ông Vũ Hoàng T11.

Đối với Thạch Thanh Q và Châu Văn T8, khi thực hiện hành vi phạm tội thì Q và T8 chưa đủ 16 tuổi (Thạch Thanh Q 15 tuổi 7 tháng 09 ngày, Châu Văn T8 14 tuổi 02 tháng 16 ngày), nên căn cứ vào Điều 12 Bộ luật hình sự, Q và T8 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội này. Công an thành phố S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thạch Thanh Q và Châu Văn T8 về hành vi

trộm cắp tài sản, quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 15, nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ với hình thức phạt Cảnh cáo.

Đối với ông Nguyễn Phúc K1 đã giới thiệu cho bị cáo Phạm Thành K bán chiếc xe mô tô biển số 83P3-654.62, do K1 không biết chiếc xe mô tô trên do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý đối với K1.

Đối với người đàn ông tên Ú hành nghề chạy xe ôm là người chở bị cáo T thuê để chở các tài sản trộm cắp đi từ chân cầu trong hẻm E, đường T, khóm B, phường E, thành phố S, đến bến đò chợ M, phường A, thành phố S, do không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, nên chưa mời làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với người đàn ông đã mua các tài sản do bị cáo T và Q chiếm đoạt của bị hại Trần Văn B và Nguyễn Thị Mỹ T5, do không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, nên chưa mời làm việc được khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 109/CT-VKS-TPST ngày 12-6-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Phước T, về Tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Thành K, Thạch H về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng* giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của các bị cáo và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Trần Phước T phạm tội Trộm cắp tài sản, tuyên bố các bị cáo Phạm Thành K, Thạch H phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Phước T từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 323, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thành K 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 323, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thạch H 06 tháng đến 09 tháng tù.

Xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố S: 01 (một) cục máy xe mô tô, số máy: VLFPDIP52FM+3 *5A308400*, trên lóc máy có chữ WAIT để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

Trả lại cho bị cáo Thạch H: 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL, màu xanh đen;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Phước T bồi thường cho bị hại Lê Minh T6 số tiền 6.590.000 đồng; bồi thường cho bị hại Trần Hoàng P số tiền 8.000.000 đồng; bồi thường cho bị hại Trần Văn B và bà Nguyễn Thị Mỹ T5 số tiền 38.156.600 đồng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Bị hại Lê Minh T6 yêu cầu bị cáo Trần Phước T bồi thường số tiền 6.590.000 đồng và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

- Bị hại Trần Hoàng P yêu cầu bị cáo Trần Phước T bồi thường số tiền 8.000.000 đồng và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

- Bị hại Trần Văn B và bà Nguyễn Thị Mỹ T5 yêu cầu bị cáo Trần Phước T bồi thường số tiền 38.156.600 đồng và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại ông Trần Hoàng P, ông Võ Hoàng T7 được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Phước T, Thạch H, Phạm Thành K khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo, cụ thể:

Bị cáo Trần Phước T và Thạch Thanh Q, Châu Văn T8 là bạn bè quen biết nhau và không có nghề nghiệp ổn định để có tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 16 tháng 7 năm 2023 đến ngày 15 tháng 9 năm 2023, bị cáo T cùng với Q chiếm đoạt tài sản của người khác 03 lần; Bị cáo T cùng với T8 chiếm đoạt tài sản của người khác 01 lần, trên địa bàn thành phố S. Sau khi bị cáo T cùng với Q, T8 chiếm đoạt được tài sản của khác, đã đưa cho bị cáo Phạm Thành K và bị cáo Thạch H để tiêu thụ, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng hơn 13 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 7 năm 2023, nhà số E, đường T, khóm B, phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Trần Phước T và Thạch Thanh Q đã chiếm đoạt 01 (một) máy hàn điện tử, nhãn hiệu

JASIC AREC 200A, màu cam, có giá 740.000 đồng; 01 (một) máy cắt sắt cầm tay sử dụng bằng pin, nhãn hiệu MAKITA, màu xanh, có giá 1.755.000 đồng; 01 (một) máy khoan bê tông cầm tay sử dụng bằng điện, nhãn hiệu BOSSH, màu xanh đen có giá 481.800 đồng; 01 (một) máy khoan sắt, tường, bắn ốc vít cầm tay sử dụng bằng pin, nhãn hiệu TOTAL, màu xanh, có giá 704.000 đồng; 02 (hai) máy cắt sắt cầm tay sử dụng bằng điện, nhãn hiệu MAKITA 125, màu xanh, có giá 2.046.400 đồng; 01 (một) máy cắt sắt cầm tay sử dụng bằng điện, nhãn hiệu MAKITA 100, màu xanh, có giá 653.600 đồng; 01 (một) máy bơm hơi nhãn hiệu DEKTON 2HP, màu xanh, có giá 2.360.000 đồng; 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,5 chỉ, có giá 14.158.900 đồng; 01 (một) tấm lắc vàng 18K, trọng lượng 3,5 chỉ, có giá 14.158.900 đồng; 01 (một) cái ti vi nhãn hiệu TCL 40 in, màu đen, có giá 1.098.000 đồng, của bị hại Trần Văn B và Nguyễn Thị Mỹ T5 Tổng tài sản có giá: 38.156.600 đồng. Sau khi bị cáo Trần Phước T và Thạch Thanh Q chiếm đoạt được các tài sản của bị hại Bé và T5, bị cáo Trần Phước T và Thạch Thanh Q đưa lại cho bị cáo Phạm Thành K và bị cáo Thạch H tiêu thụ 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,5 chỉ có giá 14.158.900 đồng và 01 tấm lắc vàng 18K, trọng lượng 3,5 chỉ có giá 14.158.900 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng hơn 18 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại khu vực bên hông nhà số E đường T, khóm B, phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Trần Phước T cùng với Thạch Thanh Q, đã chiếm đoạt 01 xe mô tô, số loại 110, màu sơn: đỏ, biển số 83P3- 654.62, số máy LC152FMH01881599, số khung: YX11001881599, có giá 3.000.000 đồng, của bị hại Trần Hoàng P. Sau khi bị cáo Trần Phước T và Thạch Thanh Q chiếm đoạt được xe mô tô của ông P, bị cáo T và Q đem chiếc xe mô tô cho bị cáo Phạm Thành K tiêu thụ.

Lần thứ ba: Vào khoảng hơn 00 giờ 00 phút ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại Tiệm bán tạp hóa tại nhà số E, đường L, khóm A, phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Trần Phước T cùng với Thạch Thanh Q, đã chiếm đoạt: 01 (một) cây thuốc hút 555 tím, có giá 600.000 đồng; 01 (một) cây thuốc hút 555 bạc, có giá 300.000 đồng; 02 (hai) cây thuốc hút Craven, có giá 480.000 đồng; 01 (một) camera hiệu EZVIZ, có giá 810.000 đồng và 160 card điện thoại, gồm các mạng vinaphone, V1, mobifone, vietnammobile, có giá 4.400.000 đồng, của bị hại Lê Minh T6. Tổng tài sản trị giá: 6.590.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào khoảng hơn 12 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại khu vực trước tiệm S, đường L, khóm E, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Trần Phước T cùng với Châu Văn T8, đã chiếm đoạt chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, có giá 2.394.000 đồng, của bị hại Võ Hoàng T7.

[4] Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử xác định: Bị cáo Trần Phước T là người không có nghề nghiệp, vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 16 tháng 7 năm 2023 đến ngày 15 tháng 9 năm 2023, đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn

thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Tổng tài sản bị cáo Trần Phước T chiếm đoạt của các bị hại có giá trị 50.140.000 đồng.

[5] Hai bị cáo Phạm Thành K, Thạch H biết tài sản do T trộm cắp mà có nhưng vẫn tiêu thụ tài sản tổng giá trị bị cáo K giúp bị cáo Tiền tiêu thụ là 31.317.800 đồng. Bị cáo Thạch H tiêu thụ tài sản do bị cáo Trần Phước T phạm tội mà có là 28.317.800 đồng. Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng trước khi phạm tội, các bị cáo không có bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo K và bị cáo H đã bàn bạc cùng nhau bán tài sản dùm cho bị cáo T vào lần phạm tội thứ nhất nên các bị cáo H, Không cùng nhau chịu trách nhiệm hình sự chung theo quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, các bị cáo là người đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo Trần Phước T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Thạch H, Phạm Thành K phạm vào tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Từ đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố các bị cáo để xét xử về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho các bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Phước T chiếm đoạt tài sản của người khác 02 lần trở lên nên phạm tội 02 lần trở lên, mỗi lần chiếm đoạt đều có giá trị trên 2.000.000 đồng, bị cáo Phạm Thành K tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có 02 lần trở lên nên áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T, Không.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo T: Bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tự thú ra hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Không: Trước khi phạm tội bị cáo K có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo học văn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tự thú ra hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Thạch H: Trước khi phạm tội bị cáo H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc Khmer, học văn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Bộ luật hình sự.

[9] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, xử phạt các bị cáo hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với một thời gian nhất định là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo và nhằm để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[10] Về xử lý vật chứng và các tài sản khác có liên quan: trong quá trình điều tra đã thu giữ một số vật chứng và các tài sản như sau:

- Đối với: 01 (một) cục máy xe mô tô, số máy: VLFPDIP52FM+3*5A308400*, trên lóc máy có chữ WAIT hiện nay chưa tìm được chủ sở hữu hợp pháp nên cần giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố S tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL, màu xanh đen của bị cáo Thạch H nên cần giao trả lại cho bị cáo H.

[11] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Lê Minh T6 yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 6.590.000 đồng; bị hại Trần Văn B và bà Nguyễn Thị Mỹ T5 yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 38.156.600 đồng. Trong quá trình điều tra, bị hại Trần Hoàng P yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Bị cáo T đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo Trần Phước T bồi thường cho bị hại Lê Minh T6 số tiền 6.590.000 đồng; bồi thường cho bị hại Trần Hoàng P số tiền 8.000.000 đồng; bồi thường cho bị hại Trần Văn B và Nguyễn Thị Mỹ T5 số tiền 38.156.600 đồng.

Bị hại Võ Hoàng T7 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Về án phí: các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo T còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền mà bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội và đề nghị mức hình phạt, áp dụng các biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Phước T.

Khoản 1 Điều 323; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Thành K.

Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Thạch H.

Điều 585, 586, 587, 588, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Tuyên bố:

Bị cáo Trần Phước T phạm tội Trộm cắp tài sản;

Bị cáo Phạm Thành K, Thạch H phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

2/. Xử phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Phước T 3 (ba) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 24-4-2024.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thành K 1 (một) năm tù. Thời gian thi hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc tự nguyện chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Thạch H 6 (sáu) tháng tù. Thời gian thi hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc tự nguyện chấp hành án.

3/. Về xử lý vật chứng và tài sản có liên quan:

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S, tỉnh Sóc Trăng: 01 (một) cục máy xe mô tô, số máy: VLFDPDIP52FM+3 *5A308400*, trên lóc máy có chữ WAIT.

- Trả cho bị cáo Thạch H: 01 (một) điện thoại di động hiệu IteI, màu xanh đen;

4/. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Trần Phước T bồi thường cho bị hại Lê Minh T6 số tiền 6.590.000 đồng; bồi thường cho bị hại Trần Hoàng P số tiền 8.000.000 đồng; bồi thường cho bị hại Trần Văn B và Nguyễn Thị Mỹ T5 số tiền 38.156.600 đồng.

Bị hại Võ Hoàng T7 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5/. Về án phí:

Buộc các bị cáo Trần Phước T, Phạm Thành K, Thạch H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trần Phước T phải nộp số tiền 2.637.330 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6/. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

7/. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả lãi cho người có quyền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQANĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chỉ cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; TAND TP Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trúc Phương